

Số: 89/TB-ĐHTDM-HĐTSĐH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 5 năm 2026

## THÔNG BÁO

### Về việc nộp hồ sơ đăng ký điểm cộng xét tuyển và quy đổi điểm chứng chỉ ngoại ngữ đối với thí sinh đăng ký xét tuyển trình độ đại học hệ chính quy năm 2026

Căn cứ thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 02 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông báo số 50/TB-ĐHTDM ngày 16 tháng 3 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường đại học Thủ Dầu Một về việc Thông báo phương án tuyển sinh đại học chính quy năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 758/QĐ-ĐHTDM ngày 15 tháng 4 năm 2026 của Trường đại học Thủ Dầu Một về việc ban hành Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học;

Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Thủ Dầu Một thông báo nộp hồ sơ đăng ký điểm cộng xét tuyển và quy đổi điểm chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế đối với thí sinh đăng ký xét tuyển trình độ đại học hệ chính quy năm 2026, cụ thể:

#### 1. Điểm cộng

- *Điểm thưởng* dành cho các đối tượng thí sinh được xét tuyển thẳng nhưng không sử dụng quyền xét tuyển thẳng theo quy định tại khoản 2, Điều 8 của Quy chế tuyển sinh đại học hiện hành của Bộ GDĐT; mức điểm thưởng tối đa là 3,00 điểm theo thang điểm 30.

- *Điểm xét thưởng* dành cho các đối tượng thí sinh có thành tích hoặc có năng khiếu đặc biệt; mức điểm xét thưởng tối đa là 1,50 điểm theo thang điểm 30.

- *Điểm khuyến khích* dành cho các đối tượng thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ hoặc có chứng chỉ quốc tế; mức điểm khuyến khích tối đa là 1,50 điểm theo thang điểm 30.

+ Tổng điểm cộng bao gồm điểm thưởng, điểm xét thưởng, điểm khuyến khích không vượt quá 10% điểm tối đa của thang điểm xét tuyển;

+ Thí sinh có mức điểm cộng ở các mục 1 này thì chỉ được hưởng một mức cộng điểm cao nhất.

(Xem chi tiết tại phụ lục I)

#### 2. Đối với thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ để miễn thi tốt nghiệp môn ngoại ngữ

- Nhà trường áp dụng quy đổi kết quả chứng chỉ ngoại ngữ thành điểm xét môn ngoại ngữ tương ứng cho các thí sinh sử dụng chứng chỉ ngoại ngữ để miễn thi tốt nghiệp môn ngoại ngữ.

- Thí sinh chỉ được chọn một trong hai phương thức: quy đổi thành điểm môn ngoại ngữ trong tổ hợp xét tuyển hoặc cộng điểm khuyến khích

(Xem chi tiết tại phụ lục II)

### 3. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ

- Thời gian nộp hồ sơ: từ ngày có thông báo đến 17 giờ 00 ngày 20/6/2026 (tính theo dấu bưu điện, nếu gửi qua bưu điện).

- Hồ sơ bao gồm:

+ Đơn xin sử dụng quy đổi điểm, điểm cộng trong xét tuyển đại học (mẫu đính kèm).

+ 01 bản photo có công chứng CCCD.

+ 01 bản photo có công chứng chứng chỉ ngoại ngữ, hoặc bằng khen thành tích phù hợp quy định của Trường Đại học Thủ Dầu Một.

+ 01 bản photo giấy xác nhận được miễn thi ngoại ngữ kì thi tốt nghiệp năm 2025 (nếu thí sinh thuộc diện được miễn môn ngoại ngữ trong xét công nhận tốt nghiệp THPT theo quy định)

- Nơi nhận hồ sơ:

+ Nộp trực tiếp tại Ban Tuyển sinh và truyền thông - Trường ĐH Thủ Dầu Một;

+ Gửi qua đường bưu điện về: Ban Tuyển sinh và truyền thông – Trường Đại học Thủ Dầu Một. Địa chỉ: 06 Trần Văn Ôn, Phường Phú Lợi, Thành Phố Hồ Chí Minh. Điện thoại: 02743835677.

*Nơi nhận:*

- Lãnh đạo Trường;
- Hội đồng tuyển sinh đại học;
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc trường;
- Website Trường;
- Lưu: VT, BTS&TT(3).

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH  
CHỦ TỊCH**



**Ngô Hồng Điệp**

**Phụ lục I**  
**BẢNG QUY ĐỊNH ĐIỂM CỘNG TRONG XÉT TUYỂN**  
**BAO GỒM: ĐIỂM THƯỜNG, ĐIỂM XÉT THƯỞNG; ĐIỂM KHUYẾN KHÍCH**  
*(Ban hành kèm theo Thông báo số 89/TB-ĐHTDM-HĐTSDH ngày 14 tháng 5 năm 2026*  
*của Hội đồng tuyển sinh đại học Trường Đại học Thủ Dầu Một)*

**1. Điểm thưởng dành cho các đối tượng thí sinh được xét tuyển thẳng nhưng không sử dụng quyền xét tuyển thẳng theo quy định tại khoản 2, Điều 8 của Quy chế tuyển sinh đại học hiện hành của Bộ GDĐT**

STT	Đối tượng	Mức điểm thưởng	Phương thức tuyển sinh áp dụng
1	Thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế; thời gian đạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm xét tuyển;	- <b>Thang điểm 30</b> + Giải nhất: 3 điểm	(1) Xét học bạ: Xét điểm trung bình chung kết quả học tập cả năm các lớp 10, 11, 12 theo tổ hợp môn. (2) Xét kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 theo tổ hợp môn. (3) Xét kết quả thi đánh giá năng lực * <i>Hình thức 1:</i> Đại học Quốc gia TP. HCM năm 2026. * <i>Hình thức 2:</i> Trường Đại học Sư phạm Hà Nội năm 2026.
2	Thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba kỳ thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GDĐT tổ chức, cử tham gia và đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của chương trình đào tạo. Thời gian đạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm nếu được xét tuyển	+ Giải nhì: 2 điểm + Giải ba: 1 điểm  - <b>Thang điểm 1200</b> + Giải nhất: 120 điểm	
3	Thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba trong các kỳ thi tay nghề khu vực ASEAN và thi tay nghề quốc tế do Bộ GDĐT cử tham gia; thời gian đạt giải không quá 03 năm tính đến thời điểm xét tuyển	+ Giải nhì: 80 điểm + Giải ba: 40 điểm	
4	Thí sinh đạt giải chính thức trong các cuộc thi nghệ thuật quốc tế về ca, múa, nhạc, mỹ thuật được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận; thời gian đạt giải không quá 04 năm tính tới thời điểm xét tuyển		
5	Thí sinh tham gia đội tuyển quốc gia thi đấu tại các giải quốc tế chính thức được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xác nhận đã hoàn thành nhiệm vụ, gồm có: Giải vô địch thế giới, Cúp thế giới, Thế vận hội Olympic, Đại hội Thể thao châu Á (ASIAD), Giải vô địch châu Á, Cúp châu Á, Giải vô địch Đông Nam Á, Đại hội Thể thao Đông Nam Á (SEA Games), Cúp Đông Nam Á; thời gian đạt giải không quá 04 năm, tính đến thời điểm xét tuyển	- <b>Thang điểm 30:</b> 3 điểm - <b>Thang điểm 1200:</b> 120 điểm	

Trong trường hợp thí sinh đoạt đồng thời nhiều thành tích chỉ được cộng một mức điểm thưởng cao nhất.

## 2. Điểm xét thưởng dành cho các đối tượng thí sinh có thành tích hoặc có năng khiếu đặc biệt

STT	Đối tượng	Mức điểm xét thưởng	Phương thức tuyển sinh áp dụng
1	Thí sinh đạt giải khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; thí sinh đạt giải trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia; thời gian đạt giải không quá 03 năm tính theo năm đến thời điểm xét tuyển	- <b>Thang điểm 30:</b> 1,5 điểm - <b>Thang điểm 1200:</b> 60 điểm	(1) Xét học bạ: Xét điểm trung bình chung kết quả học tập cả năm các lớp 10, 11, 12 theo tổ hợp môn. (2) Xét kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 theo tổ hợp môn. (3) Xét kết quả thi đánh giá năng lực * <i>Hình thức 1:</i> Đại học Quốc gia TP. HCM năm 2026. * <i>Hình thức 2:</i> Trường Đại học Sư phạm Hà Nội năm 2026.
2	Thí sinh đạt huy chương vàng, bạc, đồng các giải thể dục thể thao cấp quốc gia tổ chức một lần trong năm và thí sinh được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận là vận động viên kiện tướng quốc gia; thời gian đạt giải không quá 04 năm tính theo năm đến thời điểm xét tuyển	- <b>Thang điểm 30</b> + Vàng: 1,5 điểm + Bạc: 1 điểm + Đồng: 0,5 điểm  - <b>Thang điểm 1200</b> + Vàng: 60 điểm + Bạc: 40 điểm + Đồng: 20 điểm	
3	Thí sinh đạt giải chính thức trong các cuộc thi nghệ thuật chuyên nghiệp chính thức toàn quốc về ca, múa, nhạc, mỹ thuật dự tuyển vào các nhóm ngành nghệ thuật; thời gian đạt giải không quá 04 năm tính tới thời điểm xét tuyển	- <b>Thang điểm 30:</b> 1,5 điểm - <b>Thang điểm 1200:</b> 60 điểm	
4	Thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba tại các kỳ thi tay nghề khu vực ASEAN và thi tay nghề quốc tế; thời gian đạt giải không quá 03 năm tính theo năm đến thời điểm xét tuyển.	- <b>Thang điểm 30</b> + Giải nhất: 1,5 điểm + Giải nhì: 1 điểm + Giải ba: 0,5 điểm	
5	Thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi tỉnh/thành phố; thời gian đạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm xét tuyển;	- <b>Thang điểm 1200</b> + Giải nhất: 60 (điểm) + Giải nhì: 40 điểm + Giải ba: 20 điểm	

Trong trường hợp thí sinh đoạt đồng thời nhiều thành tích chỉ được cộng một mức điểm xét thưởng cao nhất

### 3. Điểm khuyến khích dành cho các đối tượng thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ hoặc có chứng chỉ quốc tế

TT	Môn ngoại ngữ	Chứng chỉ đạt yêu cầu	Mức điểm					
			450-466	467-483	484-499	500-542	543-585	≥586
1	Tiếng Anh	TOEFL ITP	450-466	467-483	484-499	500-542	543-585	≥586
2		TOEFL iBT	45-49	50-59	60-69	70-79	80-89	≥90
3		TOEIC						
		Nghe	275-312	313-350	351-387	388-425	426-463	≥464
		Đọc	275-312	313-350	351-387	388-425	426-463	≥464
		Nói	120-130	131-145	146-159	160-165	166-170	≥171
4		Viết	120-130	131-140	141-149	150-159	160-169	≥170
		IELTS	4.0	4.5	5.0	5.5	6.0	≥ 6.5
5		B1 Preliminary				B1 Preliminary		
		B1 Business Preliminary					B1 Business Preliminary	
		B1 Linguaskill						B1 Linguaskill
6		Aptis ESOL	102-117	118-133	134-152	153-162	163-172	≥ 173
7		Pearson English International Certificate (PEIC) Level 2			Level 2	Level 3	Level 3	Level 4
		Pearson Test of English Academic (PTE Academic)	43-48	49-53	54-58	59-64	65-70	≥71
8		Chứng chỉ ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam đạt từ Bậc 3			4-5.5	6-7	7.5-8.5	>8.5
9	Tiếng Trung Quốc	HSK			HSK 3	HSK 4	HSK 5	HSK 6
10	Tiếng Hàn Quốc	Topik II		≥ 120	> 130	> 140	>150	≥ 160
	Điểm khuyến khích thang điểm 30		0.25	0.5	0.75	1.0	1.25	1.5
	Điểm khuyến khích thang điểm 1200		10	20	30	40	50	60

#### Ghi chú

- + Thời hạn các chứng chỉ ngoại ngữ được cấp trong thời gian không quá 02 năm tính đến ngày 20/6/2026
- + Các chứng chỉ ngoại ngữ phải do Bộ GD&ĐT cho phép mới được chấp nhận xét điểm khuyến khích.

**Phụ lục II**  
**BẢNG QUY ĐỔI KẾT QUẢ CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ**  
**ĐỐI VỚI THÍ SINH CÓ CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ ĐỂ MIỄN THI TỐT NGHIỆP MÔN NGOẠI NGỮ**  
*(Ban hành kèm theo Thông báo số 89/TB-ĐHTDM-HĐTSDH ngày 4 tháng 5 năm 2026*  
*của Hội đồng tuyển sinh đại học Trường Đại học Thủ Dầu Một)*

TT	Môn ngoại ngữ	Chứng chỉ đạt yêu cầu	Mức điểm					
			450-466	467-483	484-499	500-542	543-585	≥586
1	Tiếng Anh	TOEFL ITP	450-466	467-483	484-499	500-542	543-585	≥586
2		TOEFL iBT	45-49	50-59	60-69	70-79	80-89	≥90
3		TOEIC						
		Nghe	275-312	313-350	351-387	388-425	426-463	≥464
		Đọc	275-312	313-350	351-387	388-425	426-463	≥464
		Nói	120-130	131-145	146-159	160-165	166-170	≥171
4		Viết	120-130	131-140	141-149	150-159	160-169	≥170
		IELTS	4.0	4.5	5.0	5.5	6.0	≥6.5
5		B1 Preliminary				B1 Preliminary		
		B1 Business Preliminary					B1 Business Preliminary	
		B1 Linguaskill						B1 Linguaskill
6		Aptis ESOL	102-117	118-133	134-152	153-162	163-172	≥ 173
7		Pearson English International Certificate (PEIC) Level 2			Level 2	Level 3	Level 3	Level 4
		Pearson Test of English Academic (PTE Academic)	43-48	49-53	54-58	59-64	65-70	≥71
8	Chứng chỉ ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam đạt từ Bậc 3			4-5.5	6-7	7.5-8.5	>8.5	
9	Tiếng Trung Quốc	HSK			HSK 3	HSK 4	HSK 5	HSK 6
	Quy đổi điểm		7.5	8.0	8.5	9.0	9.5	10

**Ghi chú**

- + Thời hạn các chứng chỉ ngoại ngữ được cấp trong thời gian không quá 02 năm tính đến ngày 20/6/2026
- + Các chứng chỉ ngoại ngữ phải do Bộ GD&ĐT cho phép mới được chấp nhận xét điểm khuyến khích.

**ĐƠN XIN SỬ DỤNG QUY ĐỔI ĐIỂM, ĐIỂM CỘNG  
TRONG XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC**

Kính gửi: Hội đồng tuyển sinh, Đại học Trường Đại học Thủ Dầu Một

Tôi tên là:..... Sinh ngày:...../...../.....  
Số CMND/CCCD: ..... Số điện thoại:.....  
Email ..... Số báo danh thi tốt nghiệp THPT 2026:.....  
Địa chỉ liên hệ: .....

Căn cứ vào thông báo nộp hồ sơ đăng ký điểm cộng và quy đổi điểm chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế đối với thí sinh đăng ký xét tuyển trình độ đại học hệ chính quy năm 2026 của Trường Đại học Thủ Dầu Một. Nay tôi viết đơn này kính đề nghị Hội đồng Tuyển sinh đại học Trường Đại học Thủ Dầu Một cho phép tôi được sử dụng: **(thí sinh chọn 1 trong 4)**

- Điểm thưởng dành cho các đối tượng thí sinh được xét tuyển thẳng nhưng không sử dụng quyền xét tuyển thẳng.
- Điểm xét thưởng dành cho các đối tượng thí sinh có thành tích hoặc có năng khiếu đặc biệt.
- Quy đổi điểm môn ngoại ngữ
- Điểm cộng quy đổi từ chứng chỉ ngoại ngữ

Để lấy điểm sử dụng cho xét tuyển vào đại học chính quy năm 2026 vào Trường Đại học Thủ Dầu Một.

Rất mong Hội đồng tuyển sinh đại học Trường Đại học Thủ Dầu Một xem xét và chấp thuận. Trân trọng cảm ơn./.

**Các hồ sơ nộp kèm theo:**

- 01 bản photo có công chứng CCCD.
- 01 bản photo có công chứng chứng chỉ ngoại ngữ, hoặc bằng khen thành tích phù hợp quy định của Trường Đại học Thủ Dầu Một.
- 01 bản photo giấy xác nhận được miễn thi ngoại ngữ kì thi tốt nghiệp năm 2025 (nếu thí sinh thuộc diện được miễn môn ngoại ngữ trong xét công nhận tốt nghiệp THPT theo quy định).

**Lưu ý:** Nhà trường sẽ xác minh kết quả chứng chỉ của Thí sinh, Nếu kết quả xác minh có sai lệch dẫn đến thay đổi kết quả trúng tuyển thì nhà trường sẽ hủy kết quả trúng tuyển theo quy định.

....., ngày.....tháng..... năm 2026

**THÍ SINH**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**PHÂN XÉT DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH,  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT**

Thí sinh đủ điều kiện để được hưởng quy đổi điểm hoặc điểm cộng trong xét tuyển đại học năm 2026 của Trường đại học Thủ Dầu Một, cụ thể:

	Mức điểm
Quy đổi điểm môn ngoại ngữ: ..... tại mục ① ② ③ ④	
Điểm cộng, điểm thưởng tại mục ① ② ③ ④	